

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **31/2019/HS-ST**
Ngày: 26- 9 -2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Huy Mạnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Bá Đạt.

Bà Hoàng Thị Thúy Giang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Trang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Trần Mạnh Hùng – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 34/2019/TLST-HS, ngày 21 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2019/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 9 năm 2019 đối với:

Bị cáo Trần Văn H, sinh ngày 16/6/1985, tại huyện H, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Khối 5, thị trấn H, huyện H, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T và bà Võ Thị D; vợ: Trần Thị Th và có 03 người con; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại. Có mặt.

- Bị hại:

1. Cháu Lê Thị Thu H, sinh năm 2005 (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của cháu Lê Thị Thu H: Bà Thái Thị S, sinh năm 1976 và ông Lê Văn H, sinh năm 1971; cùng cư trú tại: Xóm Ph, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An. (Bà S vắng mặt, ông H có mặt).

2. Cháu Đoàn Thị Minh A, sinh năm 2007; nơi cư trú: Xóm Th, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt. Người đại diện hợp pháp của cháu Đoàn Thị Minh A: Bà Đậu Thị L, sinh năm 1978. Nơi cư trú: Xóm Th, xã N, huyện N tỉnh

Nghệ An. Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan*: Chị Đoàn Thị Thanh H; sinh năm 2000. Nơi cư trú: Xóm Th, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

- *Người làm chứng*: Anh Nguyễn Dương Q, sinh năm 1983; cư trú tại: Xóm 4, xã H, huyện H, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ 30 phút, ngày 06/4/2019, Trần Văn H điều khiển xe ô tô của mình mang biển kiểm soát 37A-353.13 màu đen, nhãn hiệu KIA, loại 7 chỗ ngồi, chở anh Nguyễn Dương Q đi từ xã Kim Liên về huyện H. Khi đi đến Km 12+300, tỉnh lộ 539C thuộc địa phận xóm Đ, xã N, huyện N, Trần Văn H điều khiển xe ô tô đi vào phần đường bên trái theo hướng đi của mình thì va chạm với xe máy điện mang biển kiểm soát 37MD1- 461.78, do cháu Đoàn Thị Minh A, trú tại xóm Th, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An điều khiển đang đi ngược chiều, khiến gương chiếu hậu bên trái của xe ô tô bị bung vỡ và phát ra tiếng nổ. Do hoảng loạn, Trần Văn H tiếp tục điều khiển xe ô tô di chuyển về phía trước thì đâm trực diện vào xe đạp màu xanh do cháu Lê Thị Thu H, sinh năm 2005, trú tại xóm Ph, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An điều khiển đang đi ngược chiều với hướng đi của xe ô tô gây nên tai nạn. Hậu quả: Cháu Lê Thị Thu H chết trong quá trình cấp cứu tại bệnh viện, xe ô tô mang biển kiểm soát 37A- 353.13 và xe đạp màu xanh bị hư hỏng; cháu Đoàn Thị Minh A không bị thương và xe máy điện của cháu Đoàn Thị Minh A không bị hư hỏng.

Tại Bản Kết luận giám định pháp y số 15 ngày 24/05/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Nghệ An, kết luận: Nguyên nhân dẫn đến cái chết của cháu Lê Thị Thu H là “đa chấn thương, chấn thương sọ não; vỡ nát xương hộp sọ; tụ máu nội sọ do tai nạn giao thông”.

Cáo trạng số 35/CT-VKS-HS ngày 20/8/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Nghệ An đã truy tố Trần Văn H về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung cáo trạng, luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2, Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Trần Văn H mức án từ 16 đến 18 tháng tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách từ 32 đến 36 tháng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Trần Văn H đã bồi thường cho đại diện của gia đình cháu Lê Thị Thu H số tiền 235.000.000 đồng và không có yêu cầu gì thêm. Đại diện hợp pháp của cháu Đoàn Thị Minh A và chị Đoàn Thị Thanh H không có yêu cầu gì, nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Các vật chứng đã trả lại cho chủ sở hữu và Người đại diện của bị hại theo đúng quy định của pháp luật và không có yêu cầu gì thêm nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét. Đối với 01 giấy phép lái xe hạng A1, C, số 40116001243, mang tên Trần Văn H, trong quá trình chuẩn bị xét xử sơ thẩm đã trả lại cho bị cáo theo đúng quy định. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn H đồng ý với nội dung bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát, bị cáo không có tranh luận gì.

Đại diện hợp pháp của Bị hại là ông Lê Văn H không có ý kiến gì.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2]. Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa, Bị hại cháu Đoàn Thị Minh A và Người đại diện hợp pháp của cháu; bà Thái Thị S, chị Đoàn Thị Thanh H và Người làm chứng vắng mặt nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Xét thấy sự vắng mặt của những người nêu trên không ảnh hưởng đến việc xét xử nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 292 và Điều 293 Bộ luật tố tụng Hình sự.

[3]. Về hành vi của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo Trần Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp Biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định và phù hợp với các tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 16 giờ 30 phút, ngày 06/4/2019, tại Km 12 + 300, tỉnh lộ 539C thuộc địa phận xóm Đ, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An, Trần Văn H điều khiển xe ô tô mang biển kiểm soát 37A-353.13 đi theo hướng

từ xã Kim Liên về huyện H, do đi không đúng phần đường quy định nên đã va vào xe máy điện mang biển kiểm soát 37MĐ1-461.78 do cháu Đoàn Thị Minh A điều khiển đi ngược chiều, sau đó đâm vào xe đạp do cháu Lê Thị Thu H điều khiển đi ngược chiều gây tai nạn. Hậu quả làm cháu Lê Thị Thu H chết; cháu Đoàn Thị Minh A không bị thương. Hành vi trên của bị cáo đã vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ, đủ yếu tố cấu thành tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[4]. Xét tính chất vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Vụ án có tính chất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến tính mạng của người khác, làm mất trật tự an toàn xã hội và gây tâm lý lo lắng cho người tham gia giao thông. Bản thân bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đã được đào tạo kỹ năng lái xe theo đúng quy định nhưng bị cáo không có ý thức nghiêm chỉnh chấp hành luật giao thông đường bộ, đi sai phần đường quy định là nguyên nhân trực tiếp gây ra vụ tai nạn giao thông làm cháu Lê Thị Thu H chết. Vì vậy, cần phải xử nghiêm để nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường thiệt hại và khắc phục hậu quả; bị cáo có bố đẻ Trần Văn Tt là người có công với Nhà nước được hưởng chế độ trợ cấp một lần đối với đối tượng tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế; có bố vợ là ông Trần Đức Th được Chủ tịch nước tặng Huân chương kháng chiến hạng Nhì"; đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nhân thân tốt, có nơi cư trú ổn định, rõ ràng. Vì vậy, không cần bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù mà cho bị cáo được hưởng án treo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát cũng đủ nghiêm, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, có căn cứ cần chấp nhận.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho gia đình người bị hại. Đại diện hợp pháp của bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Về xử lý vật chứng: Các vật chứng đã trả lại cho chủ sở hữu và Người đại diện hợp pháp của bị hại theo đúng quy định của pháp luật và không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Trần Văn H 15 (Mười lăm) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách 30 (Ba mươi) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (26/9/2019) về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Giao bị cáo Trần Văn H cho UBND thị trấn H, huyện H, tỉnh Nghệ An nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Trần Văn H phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Trần Văn H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Bị hại, Người đại diện hợp pháp của Bị hại; Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện N;
- Bị cáo; Đại diện Bị hại;
- Chi cục THADS huyện N;
- Công an huyện N;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- UBND thị trấn H;
- Lưu hồ sơ vụ án; VP.TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Huy Mạnh